

Số: 29 /2023/QĐHG - DS

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY**

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và

Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết vụ án Dân sự về việc Tranh chấp Hợp đồng đặt cọc ngày 17 tháng 4 năm 2023 của:

Người khởi kiện: ***Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1983.***

Trú tại: Số nhà 61 ngõ 30 phố C, phường S, thị xã S, Hà Nội.

Người bị kiện: ***Công ty cổ phần đầu tư kinh doanh phát triển Bất Động Sản F.***

Địa chỉ: Số 265 đường C, phường D, quận C, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị H - Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị H – Nhân viên công ty (Theo giấy ủy quyền số 05/GUQ-TGD ngày 13/7/2023).

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 14 tháng 7 năm 2023, theo đó các bên đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ tranh chấp Hợp đồng đặt cọc giữa hai bên.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 31, Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

1.1. Ông Nguyễn Trung T và CTCP đầu tư kinh doanh phát triển Bất Động Sản F xác nhận có ký Văn bản thỏa thuận số 9H2-10/2021/VBTT/PREMIERPARC ngày 12/7/2022 và Biên bản thanh lý văn bản thỏa thuận vào ngày 16/12/2022 với số tiền đặt cọc là 479.213.207 đồng.

1.2. CTCP đầu tư kinh doanh phát triển Bất Động Sản F và ông Nguyễn Trung T xác nhận, công ty đã thanh toán cho ông T số tiền 50.000.000 đồng. Tính đến ngày 14/7/2023, công ty còn nợ ông Nguyễn Trung T số tiền 429.213.207 đồng (Bốn trăm hai mươi chín triệu hai trăm mười ba nghìn hai trăm linh bảy đồng).

Ghi nhận sự T nguyện của ông T không yêu cầu công ty F phải trả tiền lãi khoản nợ trên và tiền bồi thường thiệt hại theo văn bản thỏa thuận.

1.3. Phương thức thanh toán: CTCP đầu tư kinh doanh phát triển Bất Động Sản F phải thanh toán cho ông Nguyễn Trung T theo các đợt như sau:

Đợt 1: Ngày 14/07/2023 CTCP đầu tư kinh doanh phát triển Bất Động Sản F thanh toán cho ông Nguyễn Trung T số tiền là 189.606.604 đồng (Một trăm tám mươi chín triệu sáu trăm lẻ sáu nghìn sáu trăm lẻ bốn đồng).

Đợt 2: Ngày 12/09/2023 CTCP đầu tư kinh doanh phát triển Bất Động Sản F thanh toán cho ông Nguyễn Trung T số tiền là 119.803.302 đồng (Một trăm mười chín triệu tám trăm linh ba nghìn ba trăm lẻ hai đồng).

Đợt 3: Ngày 16/12/2023 CTCP đầu tư kinh doanh phát triển Bất Động Sản F tất toán toàn bộ số tiền cho ông Nguyễn Trung T.

1.4. Kể từ ngày quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án có hiệu lực pháp luật mà CTCP đầu tư kinh doanh phát triển Bất Động Sản F vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận trên thì ông Nguyễn Trung T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thi hành đối với toàn bộ số tiền chưa trả.

1.5. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

1.6. Về lệ phí Tòa án: CTCP đầu tư kinh doanh phát triển Bất Động Sản F và ông Nguyễn Trung T không phải nộp lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, T nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nơi nhận:

- Các bên;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Cơ quan THADS quận Cầu Giấy
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Hà

BIÊN BẢN GHI NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI

Hôm nay, vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 14 tháng 7 năm 2023

Tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy

I. Thành phần tham gia:

- Hòa giải viên: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan
- Thẩm phán: Bà Lê Thị Ngọc Hà
- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1983.

Trú tại: Số nhà 61 ngõ 30 phố Chùa Thông, phường Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây, Hà Nội.

- Người bị kiện: CTCP đầu tư kinh doanh phát triển Bất Động Sản F.

Địa chỉ: Bamboo Airway Tower số 265 đường Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Hương - Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền:

Đã tiến hành phiên hòa giải để các bên thỏa thuận với nhau về việc giải quyết tranh chấp Hợp đồng đặt cọc.

II. Kết quả hòa giải:

Quá trình hòa giải tại Tòa án đã được tiến hành phù hợp và theo đúng quy định, trên tinh thần chủ động và Tự nguyện thỏa thuận, thống nhất của các bên, không vi phạm điều cấm của pháp luật, trái đạo đức xã hội hoặc trốn tránh nghĩa vụ đối với Nhà nước hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân khác. Kết quả hòa giải cụ thể như sau:

Các bên đương sự đã thống nhất thỏa thuận như sau:

1. Ông Nguyễn Trung T và CTCP đầu tư kinh doanh phát triển Bất Động Sản F có ký Văn bản thỏa thuận số 9H2-10/2021/VBTT/PREMIERPARC ngày 12/7/2022 và Biên bản thanh lý văn bản thỏa thuận vào ngày 16/12/2022 với số tiền đặt cọc là 479.213.207 đồng.

2. CTCP đầu tư kinh doanh phát triển Bất Động Sản F xác nhận đến ngày 11/7/2023 còn nợ ông Nguyễn Trung T số tiền 479.213.207 đồng (Bốn trăm bảy mươi chín triệu hai trăm mười ba nghìn hai trăm lẻ bảy đồng).

Ghi nhận sự T nguyện của ông T không yêu cầu công ty F phải trả tiền lãi khoản nợ trên và tiền bồi thường thiệt hại theo văn bản thỏa thuận.

3. Ph--ng thực thanh to,n: CTCP đầu tư kinh doanh phát triển Bất Động Sản F phải thanh toán cho ông Nguyễn Trung T theo các đợt như sau:

Đợt 1: Ngày 16/03/2023 CTCP đầu tư kinh doanh phát triển Bất Động Sản F thanh toán cho ông Nguyễn Trung T số tiền là 119.803.302 đồng (Một trăm mười chín triệu tám trăm linh ba nghìn ba trăm lẻ hai đồng). Công ty FLC đã thanh toán được 30.000.000 đồng.

Đợt 2: Ngày 13/7/2023 CTCP đầu tư kinh doanh phát triển Bất Động Sản F thanh toán cho ông Nguyễn Trung T số tiền là 203.606.604 đồng (Hai trăm lẻ ba nghìn sáu trăm lẻ sáu nghìn bốn trăm lẻ bốn đồng).

Đợt 3: Ngày 12/09/2023 CTCP đầu tư kinh doanh phát triển Bất Động Sản F thanh toán cho ông Nguyễn Trung T số tiền là 119.803.302 đồng (Một trăm mười chín triệu tám trăm linh ba nghìn ba trăm lẻ hai đồng).

Đợt 4: Ngày 16/12/2023 CTCP đầu tư kinh doanh phát triển Bất Động Sản F tất toán toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại cho ông Nguyễn Trung T.

Trường hợp CTCP đầu tư kinh doanh phát triển Bất Động Sản F vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận trên thì ông Nguyễn Trung T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền thi hành đối với toàn bộ số tiền chưa trả.

III. Ý kiến của các bên về việc yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành

- Có yêu cầu ☐
- Không yêu cầu ☐

Biên bản kết thúc vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 13 tháng 07 năm 2023 và được lập thành 03 bản, mỗi bên giữ 01 bản, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy lưu 01 bản.

Các bên tham gia hòa giải

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1- Công ty Cổ phần phát triển kỹ thuật x©y dựng (TDC) x, c nhĒn cĒn nĒ Công ty cĒ phĒn  i n l nh v  x©y l p Vi t Nam c a H p   ng s  03/H -XL ng y 27/4/2012 s  ti n l : 2.007.518.000   ng. Ghi nhĒn s  t  nguy n c a Công ty cĒ phĒn  i n l nh v  x©y l p Vi t Nam y u c u Công ty cĒ phĒn ph t tri n k  thu t x©y dựng ch  ph i thanh to n s  ti n nĒ g c l  1.600.000.000   ng. Kh ng y u c u ph i t   m t phĒn nĒ g c l  407.518.000   ng. Kh ng y u c u t  nh l i, kh ng y u c u t  nh ph t.

2.2 - Ph ng th c thanh to n: Công ty cĒ phĒn ph t tri n k  thu t x©y dựng s  thanh to n cho Công ty cĒ phĒn  i n l nh v  x©y l p Vi t Nam th nh 02   t:

  t 1: Ng y 30/8/2017 thanh to n s  ti n 1.000.000.000   ng.

  t 2: Ng y 30/9/2017 thanh to n s  ti n 600.000.000   ng.

2.3 - K  t  ng y c    n y u c u thi h nh ,n c a ng i   c thi h nh ,n cho   n khi thi h nh xong t t c  c, c kho n ti n, h ng th,ng b n ph i thi h nh ,n c n ph i ch u kho n ti n l i c a s  ti n c n ph i thi h nh ,n theo m c l i su t quy   nh t i kho n 2    u 468 BLDS t ng  ng v i th i gian cha thi h nh ,n.

2.4 - V  ,n ph y: Công ty cĒ phĒn ph t tri n k  thu t x©y dựng ch u to n b  ,n ph y kinh doanh th ng m i s  th m s  ti n: 30.000.000   ng.

- H n tr  Công ty cĒ phĒn  i n l nh v  x©y l p Vi t Nam s  ti n 42.000.000   ng ti n t m  ng ,n ph y    n p theo bi n lai s  0001436 ng y 27/04/2017 c a chi c c thi h nh ,n d n s  qu n C u Gi y.

3. Quy t   nh n y c  hi u l c ph p lu t ngay sau khi   c ban h nh v  kh ng b  kh,ng c, o, kh,ng ngh  theo th  t c ph c th m.

4. Tr ng h p quy t   nh   c thi h nh theo quy   nh t i    u 2 Lu t Thi h nh ,n d n s  th  ng i   c thi h nh ,n d n s , ng i ph i thi h nh ,n d n s  c  quy n tho  thu n thi h nh ,n, quy n y u c u thi h nh ,n, t  nguy n thi h nh ,n ho c b  c ng ch  thi h nh ,n theo quy   nh t i c, c    u 6,7 v  9 Lu t Thi h nh

„n d©n sù; thêi hiÖu thi hµnh „n ®íc thùc hiÖn theo quy ®Þnh tªi ®iÖu 30 LuËt thi hµnh „n d©n sù.

Nơi nhận:

- ViÖn kiÓm s,t nh©n d©n quËn CÇu GiÊy.
- Thi hµnh „n quËn CÇu GiÊy
- C,c ®-ng sù;
- Lu h« s- v« „n.

**Top „n nh©n d©n quËn cÇu giÊy
ThÈm ph,n**

Lª thÞ ng¸c hµ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN GHI NHẬN Ý KIẾN

Hôm nay, vào hồi giờ phút, ngày 11 tháng 11 năm 2022.

Tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

I. Thành phần tham gia:

- Thẩm phán: Bà Lê Thị Ngọc Hà
- Thư ký: Ông Tạ Ngọc Anh
- Người khởi kiện: Bà Lê Thu Uyên, sinh năm 2000.

ĐKHKT: Thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Giang, tỉnh Hà Giang.

Trú tại: Số 15 ngách 9 ngõ Lệnh Cư, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Người bị kiện: Công ty TNHH Luật và Kế toán Việt Mỹ

Địa chỉ: Số 32/21 phố Trương Công Giai, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh Phúc – Chức vụ: Giám đốc.

Đã tiến hành ghi nhận ý kiến các bên về nội dung vụ án Tranh chấp xử lý kỷ luật lao động theo hình thức sa thải. Ý kiến các bên cùng thống nhất cụ thể như sau:

- Công ty TNHH Luật và Kế toán Việt Mỹ và bà Lê Thu Uyên cùng xác nhận hai bên có ký Hợp đồng lao động số 040522/HĐLD-VMG ngày 04/6/2022. Ngày 16/9/2022 Công ty TNHH Luật và Kế toán Việt Mỹ ban hành quyết định số 0922/01-QĐST/VM xử lý kỷ luật theo hình thức sa thải với bà Uyên không rõ lý do. Ngày 25/10/2022 Công ty TNHH Luật và Kế toán Việt Mỹ ra quyết định xóa bỏ hiệu lực quyết định sa thải số 0922/01-QĐTV-VM.

- Hai bên thống nhất Công ty TNHH Luật và Kế toán Việt Mỹ sẽ trả cho bà Uyên tiền lương, tiền BHXH, tiền BHYT, tiền bảo hiểm thất nghiệp, hỗ trợ với số tiền là 18.429.743 đồng (Mười tám triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn bảy trăm, bốn mươi ba đồng).

- Phương thức thanh toán: Ngày 11/11/2022, Công ty TNHH Luật và Kế toán Việt Mỹ thanh toán cho bà Lê Thu Uyên toàn bộ số tiền 18.429.743 đồng (Mười tám triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn bảy trăm, bốn mươi ba đồng).

Biên bản kết thúc vào hồi giờ phút ngày 11 tháng 11 năm 2022.

Các bên đương sự tham gia

Thẩm phán

Thư ký

Lê Thị Ngọc Hà

Tạ Ngọc Anh